

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2019/HS -ST.

Ngày 15 - 11 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Chi và bà Nguyễn Thị Chương.
- *Thư ký phiên toà:* Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 142/2019/TLST - HS ngày 28 tháng 10 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2019/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1967, tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Th (đã chết) và bà Kiều Thị U, vợ: Phạm Thị H; con: Có 03 con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/01/2009, Công an tỉnh T xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi: “Đánh bạc”. Ngày 25/4/2014 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 27/6/2016. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/8/2019, chuyển tạm giam từ ngày 27/8/2019 đến nay; Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh Trần Văn V, sinh năm 1994. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam.

*** Người làm chứng:**

Anh Bùi Văn T1, sinh năm 2001. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 22/8/2019, Trần Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Ari Blade BKS: 27B1-839.60 từ nhà đi đến khu vực tổ 7, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam thì gặp người nam thanh niên khoảng 30 tuổi là bạn nghiện mới quen (T không biết nhân thân, lai lịch), người này có biểu hiện vừa dùng ma túy nên T hỏi xin ma túy. Người này đồng ý và lấy trong túi quần ra 01 gói ma túy bọc bằng giấy bạc màu trắng đưa cho T, T cầm ở trong lòng bàn tay trái rồi cùng người thanh niên đi vào một quán ăn sáng. Sau khi ăn xong người thanh niên bỏ đi còn T đi ra xe mô tô để về nhà thì bị lực lượng Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý kiểm tra phát hiện T đang giữ trong lòng bàn tay trái 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. T khai nhận đó là gói ma túy cất giữ mục đích để sử dụng. Lực lượng công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT 01; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu CayenneS màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS: 27B1-839.06.

Khám xét khẩn cấp đối với nơi ở, đồ vật, tài sản của Trần Văn T tại thôn L, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 158/PC09-MT ngày 26/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: “Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 là ma túy, có khối lượng 0,228 gam, loại Heroine”.

Tại bản cáo trạng số 144/CT-VKS-PL ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. (Sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Trần Văn T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX) áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 24 đến 30 tháng tù, không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo không tranh luận, không bào chữa và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố

tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên việc xét xử vắng mặt người làm chứng là đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của người làm chứng, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 8 giờ ngày 22/8/2019, tại tổ 7, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Trần Văn T đang cất giữ trái phép khối lượng 0,228 gam heroine mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang. (Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 9, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ). Hành vi của bị cáo Trần Văn T đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu đã bị Công an tỉnh T xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng cho thấy bị cáo coi thường bất chấp pháp luật, rất khó tự cải tạo bản thân

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bị cáo mà còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố Phủ Lý, đồng thời là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, tội phạm nguy hiểm khác gây bất bình sâu sắc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc khi lượng hình vừa để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích vừa có tác dụng phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng,

không có mục đích kiếm lời nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- Toàn bộ số ma túy cùng bao gói thu giữ của Trần Văn T cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Cayenne S, vỏ nhựa màu đen đã cũ có số IMEI: 869117530177593 là tài sản của T không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho T.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Air Blade màu sơn đỏ, bạc, đen (xe đã cũ), BKS 27B1 – 839.60, có số máy: JF63E2251074, số khung 6320HZ208812 là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn V, anh V cho bị cáo mượn xe để đi lại và không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh V.

[7] Đánh giá các tình tiết khác của vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của T, T khai của người bạn nghiện mới quen khoảng 30 tuổi, không biết nhân thân, lai lịch cho T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã áp dụng các biện pháp điều tra xác minh làm rõ nhưng vẫn chưa xác minh được nhân thân lai lịch của người thanh niên đưa ma túy cho T, ngoài lời khai của T không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 50 BLHS.

- Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Xử phạt Trần Văn T 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2019.

[3] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy cùng bao gói thu giữ của Trần Văn T hoàn trả sau giám định.

- Trả lại cho Trần Văn T điện thoại di động nhãn hiệu Cayenne S, vỏ nhựa màu đen đã cũ có số IMEI: 869117530177593.

- Trả lại cho anh Trần Văn V 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Air Blade màu sơn đỏ, bạc, đen (xe đã cũ), BKS 27B1 – 839.60, có số máy: JF63E2251074, số khung 6320HZ208812.

(Tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29/10/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ. (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan Thi hành án HS Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo; NCQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh

